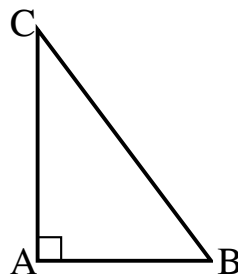
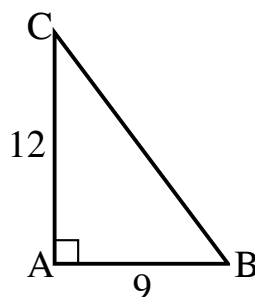


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1226

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Cho tam giác ABC vuông tại A, biết $\sin \alpha = 0,5$ (α là góc nhọn). Khi đó số đo của góc α là:A. 60° B. 30° C. 90° D. 45° **Câu 2:** Tập nghiệm của bất phương trình $-2x + 8 \geq 0$ là:A. $x \geq -4$ B. $x \leq 4$ C. $x \leq -4$ D. $x \geq 4$ **Câu 3:** Cho tam giác ABC vuông tại A, $AB = 9$, $AC = 12$. Hình chiếu của AB lên cạnh huyền BC bằng:

A. 4,8

B. 6,75

C. 5,4

D. 7,2

Câu 4: Nghiệm của bất phương trình $x + 3 < 1$ là:A. $x > 2$ B. $x < 4$ C. $x < -2$ D. $x < 2$

Câu 5: Giá trị của $\sqrt{25}$ là:

- | | |
|---------|------------|
| A. 12,5 | B. ± 5 |
| C. 5 | D. 25 |

Câu 6: Nghiệm của phương trình $6x + 3 = 3x + 18$ là:

- | | |
|------|-------|
| A. 6 | B. 3 |
| C. 5 | D. 11 |

Câu 7: Giá trị của $(\sqrt{9})^2$ bằng:

- | | |
|-------|------|
| A. 16 | B. 9 |
| C. 5 | D. 7 |

Câu 8: Đưa $\sqrt{27}$ về dạng $a\sqrt{3}$, giá trị a bằng:

- | | |
|-------|------|
| A. -6 | B. 7 |
| C. 3 | D. 1 |

Câu 9: Rút gọn biểu thức $5\sqrt{5} + 3\sqrt{5}$ ta được:

- | | |
|-----------------|----------------|
| A. $16\sqrt{5}$ | B. $7\sqrt{5}$ |
| C. $9\sqrt{5}$ | D. $8\sqrt{5}$ |

Câu 10: Tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết $BH = 9$, $CH = 16$. Độ dài AH bằng:

- | | |
|-------|-------|
| A. 12 | B. 9 |
| C. 8 | D. 15 |

Câu 11: Biểu thức $\sqrt{x-6}$ xác định (có nghĩa) khi và chỉ khi:

- | | |
|---------------|---------------|
| A. $x > 6$ | B. $x \neq 6$ |
| C. $x \geq 6$ | D. $x \leq 6$ |

Câu 12: Nghiệm của phương trình $9x + 7 = -11$ là:

- | | |
|-------|-------|
| A. -6 | B. 2 |
| C. -2 | D. -4 |

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Nghiệm của phương trình $9x + 9 = 18$ là: Trả lời:

Câu 2: Giá trị của $\sqrt{100}$ bằng: Trả lời:

Câu 3: Giá trị của $\sqrt{49}$ bằng: Trả lời:

Câu 4: Nghiệm của phương trình $5x + 8 = 2x + 20$ là: Trả lời:

Câu 5: Cho biểu thức $P = x - 6\sqrt{x} + 11$ (với $x \geq 0$). Tìm giá trị của x để P đạt giá trị nhỏ nhất. Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC vuông tại A. Chứng minh rằng $\sin^2 B + \sin^2 C = 1$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

Câu 7: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Gọi M là trung điểm của cạnh huyền BC. Chứng minh $AH \leq AM$ và chỉ rõ tam giác ABC có đặc điểm gì khi xảy ra dấu bằng.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử giữa học kỳ 1 môn Toán lớp 9 — Đề số 5

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	C	C	C	C	B	C	D	A	C	C

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	1	10	7	4	9	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*